

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018
“ *V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Võ

2. Ông: Y Đơ Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – bà X có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2017 và các lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim H vay tiền của bà X nhiều lần, với tổng số tiền hiện nay bà H còn nợ là 21.000.000đồng. Cụ thể: Ngày 15/01/2011 bà H vay 5.500.000đồng và 01 chỉ vàng (bà X và bà H cùng thống nhất 01 chỉ vàng tương đương 3.500.000đồng); Ngày 07/7/2011 vay 5.000.000đồng; Ngày 15/7/2011 vay 2.000.000đồng và ngày 16/7/2011 vay 5.000.000đồng.

Kể từ ngày vay bà H chưa trả một khoản tiền nào cho bà X. Nay bà X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả số tiền 21.000.000đồng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Trước đây bà H có vay của bà X nhiều lần nhưng đã trả hết. Chỉ còn lại khoản vay vào ngày 15/01/2011 với tổng số tiền là 9.000.000đồng (gồm 5.500.000đồng tiền mặt và 01 chỉ vàng, tương đương với 3.500.000đồng) là chưa trả, nên bà H chỉ chấp nhận trả cho bà X số tiền 9.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 15/01/2011.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Chứng cứ nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 21.000.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại: Tổ M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung: Do có quan hệ quen biết, năm 2011 bà Nguyễn Thị Kim H đã nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị X. Theo sổ sách và giấy vay tiền do bà X cung cấp thì bà H vay của bà X năm đợt vào ngày 15/01/2011; ngày 12/5/2011 và các ngày 07, ngày 15, ngày 16 tháng 7/2011, với tổng số tiền 19.500.000đồng và 01 chỉ vàng.

[3] Theo lời phản tố của bà H thì việc vay mượn tiền như bà X kê khai là đúng, nhưng Bà H đã nhiều lần trả nợ cho bà X (bà H không nhớ rõ về thời gian trả), hiện tại bà H chỉ còn nợ của bà X 9.000.000đồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trong giấy vay nợ thể hiện năm 2011 bà H vay của bà X 5 đợt, các lần vay đều ghi rõ thời gian vay, số tiền cho vay và thời hạn phải trả. Trong 5 lần vay chỉ thể hiện trong đó có một khoản vay vào ngày 12/5/2011 với số tiền 2.000.000đồng đã được gạch bỏ và ghi chú đã trả. Đối với 04 lần vay còn lại với số tiền 17.500.000đồng và 01 chỉ vàng vẫn còn nguyên nội dung và xác nhận của người vay cũng như người cho vay. Như vậy việc bà H cho rằng đã trả cho bà X nhiều lần là không có cơ sở và không phù hợp với giấy vay nợ, bởi vì các khoản tiền bà X khởi kiện là những giấy vay nợ thể hiện về nội dung hợp đồng

chưa bị gạch bỏ và ghi chú đã trả hoặc đã thanh lý hợp đồng. Vì vậy chúng cứ và yêu cầu của nguyên đơn cung cấp là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với 01 chỉ vàng trong quá trình giải quyết các bên đều thừa nhận đã quy đổi thành tiền tương đương trị giá 3.500.000đồng. Nên HĐXX cũng cần xem xét để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ và 01 chỉ vàng đã được quy đổi thành tiền là 21.000.000đồng (*hai mươi một triệu đồng*).

[5] Về lãi suất: Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trong thời hạn cho vay cũng như lãi suất quá hạn. Nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền lãi phát sinh. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Bị đơn thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ, xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 150, Điều 274, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Thị X 21.000.000đồng theo giấy vay nợ trong các ngày 07,15,16 tháng 7/2011 và ngày 15/01/2011.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Đình chỉ đối với khoản tiền lãi phát sinh do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Về án phí:

- Trả lại cho bà X 525.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0004576 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn bà H thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Võ Đức Hợi